

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày: 14/5/2019

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Sự và ông Lê Văn Hương.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/5/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/TLST - HS ngày 11/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST - HS ngày 03/5/2019 đối với bị cáo:

Vũ Xuân Đ, sinh năm 1969; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn C, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; con ông Vũ Xuân S và bà Nguyễn Thị S (đã chết); có vợ và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2019, đến ngày 27/02/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (Có mặt).

*** Người bị hại:** Bà Lê Thị T (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Chị Phạm Thị Ngọc A, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm x thôn V, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Xuân Đ có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/3/2014. Buổi chiều ngày 21/02/2019, Đ điều khiển xe ô tô taxi BKS 89A-xxx chở khách đi từ thành phố P, tỉnh Hà Nam theo đường ĐT499 hướng từ đường ĐT491 - huyện L để qua cầu Hưng Hà đến thành phố H.

Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 65 - 70km/giờ ở vị trí sát vạch sơn phân chia 2 chiều đường đến Km 39+500 đường ĐT499 là khu vực ngã tư giao nhau với đường trục xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam thuộc địa bàn thôn x C, xã B thì Đ đã quan sát thấy biển cảnh báo nguy hiểm “*Giao nhau với đường không ưu tiên*”. Lúc này bà Lê Thị T điều khiển xe đạp đi từ hướng UBND xã B đến Trạm y tế xã B qua ngã tư. Do Đ không chú ý quan sát nên vẫn giữ nguyên vận tốc và tiếp tục điều khiển xe đi thẳng nên đã để góc bên phải ba dờ sóc trước của ô tô BKS 89A-xxx đâm vào bên trái bánh trước xe đạp làm bà T và xe đạp ngã đổ ra đường. Đ điều khiển xe ô tô tiếp tục đi khoảng 40 - 50m thì dừng lại rồi lùi xe đến vị trí cách ngã tư khoảng 10m, xuống xe đến UBND xã B đầu thú. Bà T được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện Việt Đức, thành phố Hà Nội, xe ô tô và xe đạp hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn thuộc đường ĐT499 là đường hai chiều có tổ chức giao thông, mặt đường trải bê tông nhựa phẳng, rộng 11m, hai chiều đường được phân chia bằng vạch sơn đứt quãng màu vàng có tâm cách mép đường phía Tây 5,5m. Phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ phía Đông, phía Tây đường có chiều rộng lần lượt là 1,9m và 2m được phân cách với phần đường dành cho xe cơ giới bằng vạch sơn liền màu vàng, tại khu vực ngã tư được phân cách bằng vạch sơn đứt quãng. Vị trí xảy ra tai nạn trên đường ĐT499 thuộc khu vực ngã tư giao nhau giữa đường ĐT499 với đường xã B, không bị che khuất tầm nhìn và chịu tác dụng của biển cảnh báo nguy hiểm “*Giao nhau với đường không ưu tiên*”. Phía Bắc là hướng đi huyện L; phía Nam đi hướng P; phía Đông là hướng đi UBND xã B có mép giao nhau rộng 15,5m; phía Tây là hướng đi Trạm y tế xã B có mép giao nhau rộng 14,6m. Hiện trường không còn nguyên vẹn, nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu, vị trí nạn nhân và xe đạp được người dân đánh dấu bằng vạch đất khô trên mặt đường. Phương tiện, dấu vết được đánh số thứ tự từ 1 đến 6 và lấy mép phía Đông đường ĐT499 làm chuẩn để xác định vị trí: Ký hiệu số 1 là xe đạp màu sơn xanh dán nhãn PEUGOUT đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe hướng phía Nam đường, trục bánh trước và trục bánh sau đều cách mép phía Đông đường 2,6m. Ký hiệu số 2 vết cày KT(0,03 x 0,01 x 0,005)m hướng ĐT491 - Lý Nhân hơi chếch phía Đông đường, bề mặt bám dính rỉ sắt. Đầu vết cách mép phía Đông đường 2,65m, cuối vết trùng với trục bánh sau xe đạp. Các ký hiệu số 3, 4, 5 là đám vết máu, đám đồ vật gồm ốp nhựa, kính gương và đám mảnh nhựa nằm trên mặt đường ĐT499, có tâm cách mép phía Đông đường lần lượt là 5,5m, 4,3m, 2,9m. Ký hiệu số 6 là xe ô tô BKS 89A-xxx màu ghi bạc đổ trên mặt đường, đầu xe hướng đi Lý Nhân, đầu bên phải trục bánh trước cách mép phía Đông đường 1,15m, bánh sau cách 1,2m.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện có dấu vết cơ bản sau: Đối với xe ô tô BKS 89A-xxx: Góc bên phải ba dờ sóc trước có đám vết trượt xước KT(35 x 30)cm hướng từ trước về sau, điểm đầu vết bám dính chất màu nâu đen và gỉ sắt màu nâu, điểm cuối trùng với mép phải ba dờ sóc. Điểm thấp nhất cao cách mặt đất

26cm. Má bên phải lớp trước bên phải có vết thủng rách cao su KT(1,5 x 0,5)cm hướng cùng chiều quay của bánh khi xe tiến. Mặt ngoài la zăng lớp trước bên phải có vết mài mòn hằn lõm kim loại KT(4 x 1)cm hướng từ tâm trục ra mép vành, bề mặt bám dính gỉ sắt màu nâu. Mặt hướng sang phải ốp kim loại bên phải đầu xe có vết hằn lõm kim loại KT 7 x 4 x 1)cm hướng từ trước về sau. Trên nền vết hằn lõm có đám vết xước KT(6 x 4)cm hướng từ trước về sau làm bong tróc sơn màu trắng, bề mặt bám dính chất màu xanh, gỉ sắt màu nâu, điểm thấp nhất cách mặt đất 38cm.

Đối với xe đạp dán nhãn PEUGOUT: Mặt hướng phía dưới và hướng sang trái đầu mút ghi đông bên trái có đám vết trượt mài mòn nhựa KT(2 x 1,5)cm hướng từ sau về trước. Mặt hướng sang trái thanh kim loại nối đầu bên trái trục bánh trước với đáy giỏ đeo hàng có đám vết trượt KT(5 x 0,5)cm hướng từ sau về trước, bề mặt bong tróc gỉ sắt, điểm thấp nhất cách mặt 34cm. Mặt hướng phía sau và hướng sang trái ốc hãm đầu bên trái trục bánh trước có vết trượt KT(2 x 1)cm hướng từ sau về trước, bề mặt bám dính sơn màu trắng. Mặt hướng phía sau thanh kim loại cố định đầu dưới gióng càng trước bên trái có vết trượt KT(2 x 0,2)cm hướng từ dưới lên trên, bề mặt bám dính sơn màu ghi bạc. Má bên trái và mặt lặn bên trái lớp trước có đám vết trượt KT(21 x 3)cm hướng từ mặt lặn vào mép vành và ngược chiều lặn của bánh khi xe tiến, bề mặt làm sạch bụi đất và bám dính chất màu ghi bạc. Cạnh bên phải giỏ đeo hàng bẹp méo, tay nắm đầu bên phải ghi đông và đầu bên phải trục bánh sau có vết trượt xước.

Kết quả khám nghiệm tử thi nạn nhân Lê Thị T có các dấu vết thương tích chính sau: Khám ngoài: Vùng đỉnh phải có vết rách da bờ mép nham nhở sâu sát xương vùng đỉnh phải KT(2,5 x 1,5) cm hướng từ phải sang trái, chệch từ trên xuống dưới. Mắt phải bầm tím, ống tai ngoài bên phải có nhiều dịch máu. Sưng nề đỉnh phải KT(16 x 12)cm và một số vết sạt da bầm tím khác. Khám trong: Mở da đầu, tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh thái dương phải KT(20 x 14)cm. Lún vỡ xương đỉnh thái dương phải KT(10 x 0,1)cm, dịch máu chảy ra ngoài theo đường vỡ, dập não, phù não. Các bộ phận khác không giải phẫu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 21/19/TT ngày 26/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Rách da, sưng nề và tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh thái dương phải. Lún vỡ xương đỉnh thái dương phải, dập não, phù não. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Lê Thị T tử vong do chấn thương sọ não nặng làm vỡ xương hộp sọ gây dập não, phù não.

Tại Cáo trạng số 26/CT – VKS ngày 11/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị can Vũ Xuân Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Vũ Xuân Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 41 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Áp dụng

hình phạt bổ sung, cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận hành vi vi phạm pháp luật khi lái xe như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình, nhân thân và việc tích cực bồi thường thiệt hại để giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] - Về tội danh: Hành vi không chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) nên đã để góc bên phải ba đèn sọc trước của ô tô BKS 89A-xxx đâm vào bên trái bánh trước xe đạp do bà Lê Thị T điều khiển vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 21/02/2019 tại ngã tư đường ĐT499 giao nhau với đường trục xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam thuộc địa bàn thôn x C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam làm bà T tử vong, xe đạp và xe ô tô hư hỏng nhẹ của bị cáo Vũ Xuân Đ đã vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định tốc độ và khoảng cách giữa các xe; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ nên bị cáo Vũ Xuân Đ đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Đầu thú, đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt” theo các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông với hậu quả chết người. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tổn hại lớn đến tinh thần cho gia đình bị hại. Tuy nhiên xét thấy sau khi gây tai nạn bị cáo đã đầu thú, tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân và được gia đình nạn nhân đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng và là lao động chính trong gia đình,

các con còn nhỏ, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, đã nhận thức được lỗi của mình và ăn năn hối cải. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Đ ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, giao bị cáo cho UBND phường nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe và cải tạo bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người hành nghề lái xe taxi nhưng không chấp hành quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn với hậu quả chết người, vì vậy cần cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô một thời gian.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng; chị Phạm Thị Ngọc A là đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Đối với hư hỏng của xe ô tô taxi BKS 89A-xxx, chủ sở hữu chiếc xe là ông Đào Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[6] Tình tiết khác: Tài liệu điều tra xác định xe ô tô taxi BKS 89A-xxx là tài sản hợp pháp của ông Đào Văn C, sinh năm 1964, trú tại Lô x đường Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; chiếc xe đập dán nhãn PEUGOUT là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục đã trả lại cho ông C và đại diện của bị hại là chị A là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Vũ Xuân Đ được trả lại bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 41 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Đ **01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **03** (Ba) năm kể từ ngày tuyên án (14/5/2019).

Giao bị cáo Vũ Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của

Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng hình phạt bổ sung, cấm bị cáo Vũ Xuân Đ hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Xuân Đ phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo Đ biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho chị A biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

(Đã ký)